UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

Số: 1176 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trường hợp bổ sung danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám đa khoa Kiên Khang thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Kiên Khang

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định điều chỉnh Giấy phép hoạt động (bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn) đối với Phòng khám đa khoa Kiên Khang thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Kiên Khang ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do bổ sung danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám đa khoa Kiên Khang thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Kiên Khang (Số 2502/ĐNAI-GPHĐ), cụ thể như sau:

1. Địa chỉ hoạt động: Số 64, đường Bùi Văn Hòa, khu phố Tân Bình, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai;

2. Thời gian làm việc: 08 giờ 00 - 21 giờ 00 từ Thứ Hai đến Chủ nhật;

3. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn: thêm 07 kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Danh mục kỹ thuật phê duyệt bổ sung đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.

- Danh mục kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở quy định tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục QLKCB - BYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- BHXH thành phố;
- UBND phường Trấn Biên;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS Lâm)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đỗ Thị Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN PHÊ DUYỆT BỔ SUNG THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KIÊN KHANG THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KIÊN KHANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	22.19	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Thời gian máu chảy phương pháp Duke
2	22.20	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Thời gian máu chảy phương pháp Ivy
3	22.120	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)
4	22.280	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định nhóm máu hệ ABO (kỹ thuật phiến đá)
5	22.292	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định nhóm máu hệ Rh(D) (kỹ thuật phiến đá)
6	BS_22.697	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Thời gian đông máu
7	23.234	23. HÓA SINH	Đường máu mao mạch

** Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 07 kỹ thuật.*